

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước**

**Công ty:** Công ty cổ phần Hanel xốp nhựa.

**Trụ sở chính:** B15, đường công nghiệp 6, khu công nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội.

**Điện thoại:** 043.8753213.

**Fax:** 043.8752436.

**Người thực hiện công bố thông tin:**

Ông: Nguyễn Quốc Cường – Giám đốc Công ty.

Địa chỉ: B15, đường công nghiệp 6, khu công nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội.

Số điện thoại di động: 0903238133.

Số điện thoại cố định: 043.8753213.

Fax: 043.8752436.

**Nội dung thông tin công bố:**

Công bố báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính 2014 của Công ty cổ phần Hanel xốp nhựa.

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

*Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2015*

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Nguyễn Quốc Cường**

**CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XÓP NHỰA**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
cho năm tài chính, 2014



---

HÀ NỘI, THÁNG 01 - 2015



**CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XÓP NHỰA**

Địa chỉ: B15, Đường Công nghiệp số 6, Khu Công nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội  
Tel: (84 - 4) 38 753 213 Fax: (84 - 4) 38 752 436

---

**MỤC LỤC**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10
BÀN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 34

9-C.T.  
TY  
HỮU HẠI  
ĐIỂM GI  
AM  
TP. H



## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Chúng tôi, các thành viên Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hanel Xốp nhựa (gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

### **Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 và đến ngày lập Báo cáo tài chính này, gồm:

#### ***Hội đồng quản trị***

Ông Nguyễn Đình Vinh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quốc Cường	Phó Chủ tịch
Ông Hoàng Văn Phúc	Ủy viên
Ông Trần Anh Tuấn	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Hương	Ủy viên

#### ***Ban Giám đốc***

Ông Nguyễn Quốc Cường	Giám đốc
Ông Nguyễn Duy Hải	Phó Giám đốc

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

*Thay mặt Ban Giám đốc,*

**CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XÓP NHỰA**



**Nguyễn Quốc Cường**

**Giám đốc**

*Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2015*

Số: *14* -15/BC-TC/IV-VAE

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2015

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Hanel Xốp nhựa

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hanel Xốp nhựa (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20/01/2015, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo kiểm toán được lập thành sáu (06) bản bằng tiếng Việt. Công ty Cổ phần Hanel Xốp nhựa giữ năm (05) bản, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam giữ một (01) bản. Các bản có giá trị pháp lý như nhau.



Trần Quốc Tuấn  
Tổng giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0148-2013-034-1

Phạm Viết Phú  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2367-2013-034-1

Thay mặt và đại diện cho  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**

0222  
CÔNG T  
NHĨEM  
ĐÁN VÀ  
ĐT N  
2/7/20

Mẫu số B 01 - DN

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>100.559.299.414</b>	<b>85.941.588.716</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>2.457.780.575</b>	<b>12.278.389.198</b>
1 Tiền	111		2.457.780.575	2.278.389.198
2 Các khoản tương đương tiền	112		-	10.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1 Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>72.974.714.417</b>	<b>45.244.078.740</b>
1 Phải thu khách hàng	131	VIII.2.1	78.242.615.407	47.349.804.034
2 Trả trước cho người bán	132	VIII.2.2	871.225.000	132.055.000
5 Các khoản phải thu khác	135	V.02	3.208.119.805	3.228.119.805
6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(9.347.245.795)	(5.465.900.099)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>22.613.362.144</b>	<b>23.852.403.966</b>
1 Hàng tồn kho	141	V.03	22.613.362.144	23.852.403.966
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.513.442.278</b>	<b>4.566.716.812</b>
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.635.700.236	719.025.419
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152		622.576.767	3.079.583.844
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		52.191.275	183.108.789
4 Tài sản ngắn hạn khác	158	VIII.2.3	202.974.000	584.998.760
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200=210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>49.941.923.774</b>	<b>61.855.359.563</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>47.885.225.839</b>	<b>59.956.781.353</b>
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V.04	47.877.825.839	55.672.496.935
- Nguyên giá	222		158.312.566.178	151.938.815.449
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(110.434.740.339)	(96.266.318.514)
3 Tài sản cố định vô hình	227	V.05	-	-
- Nguyên giá	228		351.001.322	368.001.322
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(351.001.322)	(368.001.322)
4 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.06	7.400.000	4.284.284.418
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.056.697.935</b>	<b>1.898.578.210</b>
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07	2.056.697.935	1.898.578.210
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>150.501.223.188</b>	<b>147.796.948.279</b>

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 34 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>58.956.724.973</b>	<b>60.530.274.441</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>58.956.724.973</b>	<b>51.188.598.234</b>
1 Vay và nợ ngắn hạn	311	V.08	14.723.684.380	29.401.804.046
2 Phải trả người bán	312	VIII.2.4	36.783.111.392	14.414.995.272
3 Người mua trả tiền trước	313	VIII.2.5	67.744.300	29.676.900
4 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.9	1.155.205.390	1.684.145.561
5 Phải trả người lao động	315		5.281.738.710	4.250.966.386
6 Chi phí phải trả	316	V.10	112.500.000	142.500.000
9 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.11	166.823.665	245.084.833
11 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		665.917.136	1.019.425.236
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>9.341.676.207</b>
4 Vay và nợ dài hạn	334	V.12	-	9.341.676.207
<b>B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>400</b>		<b>91.544.498.215</b>	<b>87.266.673.838</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.13</b>	<b>91.544.498.215</b>	<b>87.266.673.838</b>
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
2 Thặng dư vốn cổ phần	412		8.020.118.000	8.020.118.000
3 Vốn khác của chủ sở hữu	413		735.289.565	735.289.565
7 Quỹ đầu tư phát triển	417		13.705.171.114	8.892.735.599
8 Quỹ dự phòng tài chính	418		4.513.596.375	2.909.451.203
10 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		14.570.323.161	16.709.079.471
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 =300+400)</b>	<b>440</b>		<b>150.501.223.188</b>	<b>147.796.948.279</b>

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 34 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thuyết t minh	31/12/2014	01/01/2014
1. Tài sản thuê ngoài			-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, gia công			-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi			-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý			-	-
5. Ngoại tệ các loại	USD		1.117,23	730,28
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			-	-

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2015

CÔNG TY CP HANEL XÓP NHỰA

Kế toán trưởng



Phạm Thị Thu Hằng

Giám đốc



Nguyễn Quốc Cường

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 34 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.14	346.066.216.494	331.304.351.522
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		346.066.216.494	331.304.351.522
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.15	300.122.994.793	285.825.112.468
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		45.943.221.701	45.479.239.054
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.16	970.648.330	919.865.036
7 Chi phí tài chính	22	VI.17	2.145.068.965	2.869.376.078
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.593.093.011	2.026.182.590
8 Chi phí bán hàng	24	VIII.2.6	10.686.614.714	9.431.517.705
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VIII.2.7	16.476.404.030	14.901.795.201
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		17.605.782.322	19.196.415.106
11 Thu nhập khác	31	VIII.2.8	1.127.410.577	2.491.482.808
12 Chi phí khác	32	VIII.2.9	16.731.955	299.610.238
13 Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1.110.678.622	2.191.872.570
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+ 40)	50		18.716.460.944	21.388.287.676
15 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.18	4.100.491.395	5.346.835.959
16 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		14.615.969.549	16.041.451.717
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.20	2.923,19	3.208,29

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2015

CÔNG TY CP HANEL XÓP NHỰA

Kế toán trưởng



Phạm Thị Thu Hằng

Giám đốc



Nguyễn Quốc Cường

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 34 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		18.716.460.944	21.388.287.676
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		15.664.772.250	15.723.040.652
- Các khoản dự phòng	03		3.881.345.696	4.441.958.543
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(112.224.333)	(98.334.170)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(228.843.252)	(419.042.004)
- Chi phí lãi vay	06		1.593.093.011	2.026.182.590
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		39.514.604.316	43.062.093.287
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(28.735.008.538)	9.507.820.061
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.239.041.822	(327.889.554)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		23.387.732.211	(8.992.228.083)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.074.794.542)	(648.709.417)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(1.593.093.011)	(2.026.182.590)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(4.669.577.645)	(5.295.057.024)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		298.335.760	1.970.856.431
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(2.303.260.272)	(6.711.737.054)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		26.063.980.101	30.538.966.057
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(3.593.216.736)	(22.609.121.446)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	372.326.591
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		228.843.252	46.715.413
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.364.373.484)	(22.190.079.442)
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		229.638.837.372	253.932.156.016
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(253.659.896.018)	(245.953.962.557)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(8.500.000.000)	(4.502.771.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(32.521.058.646)	3.475.422.259
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(9.821.452.029)	11.824.308.874
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		12.278.389.198	464.440.526
Ảnh hưởng của thay đổi TGHD quy đổi ngoại tệ	61		843.406	(10.360.202)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	V.01	2.457.780.575	12.278.389.198

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN HANEL XÓP NHỰA

Kế toán trưởng



Phạm Thị Thu Hằng



Giám đốc  
Nguyễn Quốc Cường

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 34 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này.)

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2014

### I. Đặc điểm hoạt động của Doanh nghiệp

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hanel Xốp nhựa (gọi tắt là "Công ty") là đơn vị kinh tế độc lập, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100738312 (mã số cũ 063606) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 12/12/1994. Công ty có sáu (06) lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ sáu ngày 29/06/2010 thì vốn điều lệ của Công ty là: **50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)**.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất và kinh doanh các mặt hàng từ nguyên liệu nhựa và các chi tiết cấu kiện từ nhựa;
- Buôn bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng; Buôn bán vật liệu xây dựng;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa; Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;
- Sản xuất thiết bị chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió;
- Sản xuất thiết bị phân phối điện; Sản xuất thiết bị phân phối nước;
- Sản xuất thiết bị vệ sinh.

#### Trụ sở chính

Địa chỉ: B15, Đường Công nghiệp số 6, Khu Công nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội  
Tel: (84 - 4) 38 753 213 Fax: (84 - 4) 38 752 436

### II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

#### 1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam ("VND"), hạch toán theo phương pháp giá gốc, phù hợp với các quy định của Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003 và Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 01 - Chuẩn mực chung.

### III. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ - BTC ngày 20/3/2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2014

(tiếp theo)

### *Áp dụng hướng dẫn kế toán*

#### *Ghi nhận ban đầu*

*Tài sản tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

*Công nợ tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, và các khoản vay.

#### *Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu*

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức ghi sổ trên máy vi tính, sử dụng phần mềm kế toán AD Soft.

## IV. Các chính sách kế toán áp dụng

### 1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, được ghi nhận và lập báo cáo theo đồng Việt Nam (VND), phù hợp với quy định tại Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003.

#### *Phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán.*

Đối với việc thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phát sinh trong năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch ngoại tệ của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp có giao dịch phát sinh.

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính số dư các khoản tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm khoá sổ lập Báo cáo tài chính.

### 2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

#### *Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho*

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

10/10/2014

